TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24/5/2017
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Thu – Chủ tịch Hội phụ nữ xã Đại Đồng,huyện Tiên Du.

2. Bà Nguyễn Thị Ngoan – Phó giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Tiên Du

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên toà:

Ông Chu Đức Tuấn - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 24 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 44/2016/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2016 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 4 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Hồng T, sinh năm 1991(Có mặt)

Địa chỉ: Xóm 1, thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1987(Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 3, thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2016, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trịnh Hồng T trình bày: Chị T kết hôn với anh Nguyễn Đình Đ vào ngày 16/9/2011, có được tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, chị T về chung sống với anh Đ ngay, vợ chồng sống chung cùng gia đình anh Đ tại xóm 3, thôn C, xã T, huyện T. Khoảng một tháng sau ngày cưới thì vợ chồng ra ăn riêng nhưng vẫn ở chung trên một thửa đất. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ hay rượu chè, cờ bạc, và quan hệ không trong sáng với nhiều phụ nữ khác. Chị T đã góp ý, khuyên bảo để anh Đ sửa chữa, khắc phục nhưng anh Đ không nghe mà còn đánh đập, chửi bới chị thậm tệ. Sau nhiều lần bị anh Đ đánh chửi, tháng 10/2016 chị Tg đã cùng con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó. Trong thời gian vợ chồng ly thân anh Đ có gọi chị T về đoàn tụ nhưng chị T không chấp nhận. Chị T xét

thấy không thể tiếp tục chung sống cùng anh Đ, chị không còn tình cảm với anh Đ. Chị T xin được ly hôn anh Đ.

Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đình Tuấn K, sinh ngày 07/8/2012, hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T đề nghị được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Tg hiện làm công nhân tại Công ty TNHH Canon – Khu công nghiệp T, thu nhập từ 5,5 triệu đến 7 triệu đồng.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và lời khai tại Tòa án anh Nguyễn Đình Đ xác nhận phần trình bày của chị T về thời điểm kết hôn, thời gian ly thân, con chung, tài sản chung, công nợ và công sức. Theo anh Đ, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị T ghen tuông vô cớ, nghi ngờ anh quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng cãi chửi nhau. Trong lúc nóng giận anh có tát chị T và chị T đã giận dỗi bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Vợ chồng ly thân từ tháng 10/2016. Trong thời gian vợ chồng ly thân anh Đ đã trực tiếp xuống đón chị T về đoàn tụ nhưng chị T không về. Anh Đ xét thấy vẫn còn tình cảm với chị T. Anh Đ không đồng ý ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đình Tuấn K, sinh ngày 07/8/2012, hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, anh Đ đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ hiện là công an viên xã T và làm thêm nghề thợ xây, thu nhập một tháng từ 6 đến 7 triệu đồng.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị T trình bày: chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên lời khai tại Tòa án. Chị xin được ly hôn anh Đ và đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đình Tuấn K, sinh ngày 07/8/2012, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Vấn đề tài sản chung, công nợ, công sức không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa

Tòa án đã tiến hành xác minh nơi anh Đ công tác là công an xã T được ông Nguyễn Văn H trưởng công an xã T cho biết: Anh Đ là người không gương mẫu, công việc được giao không hoàn thành, giờ giấc làm việc không chấp hành nghiêm chỉnh. Thời gian gần đây không đi làm, không xin phép tự ý nghỉ việc. Về quan hệ vợ chồng anh Đ, chị T mâu thuẫn đã nhiều năm, chị T đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Ông H không rõ nguyên nhân mâu thuẫn.

Ông Nguyễn Đình Đ, bố đẻ anh Đ cho biết cuộc sống vợ chồng anh Đ chị T có xảy ra cãi cọ, chị T hay giận dỗi bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Tháng 10/2016 anh Đ có đánh chị T và chị T đã bỏ về nhà đẻ vợ chồng ly thân từ đó.

Đại diện VKSND huyện Tiên Du phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Cả Thẩm phán, Hội đồng xét xử , thư ký phiên tòa và các đương sự đều chấp hành đúng những qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Hồng T về việc xin ly hôn anh Nguyễn Đình Đ.

Giao con chung là Nguyễn Đình Tuấn K, sinh ngày 07/8/2012 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Tòa án huyện Tiên Du, phiên tòa được mở vào ngày 25/4/2017. Ngày 25/4/2017 anh Đ đã vắng mặt nên Tòa án phải hoãn phiên tòa, ấn định ngày mở phiên tòa tiếp theo là 24/5/2017. Tòa án đã tiến hành tống đạt quyết định hoãn phiên tòa đến anh Đ hợp lệ nhưng anh Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đ theo qui định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Trịnh Hồng T kết hôn với anh Nguyễn Đình Đ vào ngày 16/9/2011, trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ những qui định về điều kiện kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung vợ chồng chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn. Do anh Đ hay rượu chè không quan tâm đến gia đình. Chị T góp ý lại bị anh Đ đánh, chửi. Mặt khác chị T còn nghi ngờ tình cảm của anh Đ. Vì vậy mà vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2016. Trong thời gian vợ chồng ly thân anh Đ có dàn xếp đến đón chị T về đoàn tụ nhưng chị T không chấp nhận. Bản thân chị T nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng anh Đ, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Kết quả xác minh cho thấy anh Đ không phải là người gương mẫu trong cuộc sống, cũng như trong công việc. Cả địa phương và gia đình anh Đ đều khẳng định cuộc sống vợ chồng anh Đ chị T có mâu thuẫn từ nhiều năm.

Cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh Đ không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về việc nuôi dưỡng con chung: chị T và anh Đ có mức thu nhập ngang nhau nhưng chị T có điều kiện chăm sóc gần gũi con nhiều hơn anh Đ nên cần giao con chung là Nguyễn Đình Tuấn K, sinh ngày 07/8/2012 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu K

Về tài sản chung, công nợ, công sức anh Đ, chị T xác định không có gì và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết

Về án phí: chị T phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Hồng T, cho chị Trịnh Hồng T được ly hôn anh Nguyễn Đình Đ.

Giao con chung là Nguyễn Đình Tuấn K, sinh ngày 07/8/2012 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và công sức: không có gì, không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu 200.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 200.000đ tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2012/02409 ngày 20/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du. Xác nhận Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án xử vắng mặt.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND, THA huyện
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Nhàn